UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023 - 2024

13. Tuần 37 (Từ ngày 13/05/2024 đến ngày 18/05/2024)

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18A	47	37	2	13/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	20	4	Nhóm 1	Ths.Trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	2	13/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	20	4	Nhóm 2	Cn.thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	2	13/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	20	4	Nhóm 3	Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	2	13/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	20	4	Nhóm 4	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	3	14/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4	nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	3	14/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4	Nhóm 2	Cn.thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	3	14/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4	Nhóm 3	Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	3	14/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	24	4	Nhóm 4	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	4	15/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	28	4	nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	4	15/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	28	4	Nhóm 2	Cn.thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	4	15/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	28	4	Nhóm 3	Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	4	15/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	28	4	Nhóm 4	Ths.Trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	5	16/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	30	**2***	nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	5	16/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	30	**2***	Nhóm 2	Cn.thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	5	16/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	30	**2***	Nhóm 3	Cn.Thanh	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	5	16/05/2024	Sáng		Cấp cứu ban đầu	TH	30	30	**2***	Nhóm 4	Ths.Trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	2	13/05/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	56	4	nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	2	13/05/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	56	4	Nhóm 2	Cn.thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	2	13/05/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	56	4	Nhóm 3	Ths.trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	2	13/05/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	56	4	Nhóm 4	Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	3	14/05/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	60*	**4**	nhóm 1	Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	PTHĐD	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.ĐD.18A	47	37	3	14/05/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	60*	**4**	Nhóm 2	Cn.thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	3	14/05/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	60*	**4**	Nhóm 3	Ths.trang	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	3	14/05/2024	Chiều		Điều dưỡng cơ sở 2	TH	60	60*	**4**	Nhóm 4	Ths.Hương	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	6	17/05/2024	Sáng		**THI TH Cấp cứu ban đầu**						Ths.Hương Ths. Trang Cn. Thanh Cn. Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	
23CĐ.ĐD.18A	47	37	4	15/05/2024	Chiều		**Thi thực hành** **Điều dưỡng cơ sở 2**						Ths. Chi Ths. Hương Cn. Thanh Cn. Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	Bổ sung điều chỉnh ngày thi
23CĐ.ĐD.18A	47	37	5	16/05/2024	Chiều		**Thi thực hành** **Điều dưỡng cơ sở 1**						Ths.Hương Ths. Trang Cn. Thanh Cn. Thiêng	Điều dưỡng	PTHĐD	Điều chỉnh ngày thi
23CĐ.ĐD.18B	46	37	2	13/05/2024	Sáng		Tin học	TH	60	16	4	N1	Ths. Đồng	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	2	13/05/2024	Chiều		Tin học	TH	60	16	4	N2	Ths. Hiếu	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	3	14/05/2024	Sáng		Tin học	TH	60	20	4	N1	Ths. Đồng	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	3	14/05/2024	Chiều		Tin học	TH	60	20	4	N2	Ths. Hiếu	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	4	15/05/2024	Sáng		Tin học	TH	60	24	4	N1	Ths. Đồng	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	4	15/05/2024	Chiều		Tin học	TH	60	24	4	N2	Ths. Hiếu	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	5	16/05/2024	Sáng		Tin học	TH	60	28	4	N1	Ths. Đồng	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	5	16/05/2024	Chiều		Tin học	TH	60	28	4	N2	Ths. Hiếu	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	6	17/05/2024	Sáng		Tin học	TH	60	32	4	N1	Ths. Đồng	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	6	17/05/2024	Chiều		Tin học	TH	60	32	4	N2	Ths. Hiếu	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	7	18/05/2024	Sáng		Tin học	TH	60	36	4	N1	Ths. Đồng	KHCB	PTH2	
23CĐ.ĐD.18B	46	37	7	18/05/2024	Chiều		Tin học	TH	60	36	4	N2	Ths. Hiếu	KHCB	PTH2	
23CĐ.DU.13A	36	37	2	13/05/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	24	4		Ths. Tế	KHCB	27 PCT	
23CĐ.DU.13A	36	37	4	15/05/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	28	4		Ths. Tế	KHCB	28 PCT	
23CĐ.DU.13A	36	37	6	17/05/2024	Sáng		Giáo dục thể chất	TH	60	32	4		Ths. Tế	KHCB	29 PCT	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.DU.13A	36	37	3	14/05/2024	Sáng		**Thi TH Hóa hữu cơ**	**TH**					**Ths. Nga Ths. Hoài (mời)**	**KHCB**	PTH	
23CĐ.DU.13A	36	37	2	13/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	4	4	N2	Ths. Miên	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13A	36	37	3	14/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	4	4	N1	Ths. Miên	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13A	36	37	4	15/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	8	4	N2	Ths. Miên	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13A	36	37	5	16/05/2024	Sáng		Thực vật dược	TH	30	8	4	N1	Ths. Miên	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13A	36	37	5	16/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	12	4	N2	Ths. Miên	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13A	36	37	6	17/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	12	4	N1	Ths. Miên	KHCB	Phòng 7	
23CĐ.DU.13A	36	37	2	5/13/2024	Chiều		Vi sinh kí sinh trùng	TH	30	24	4	N1	Ths Đức	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13A	36	37	3	5/14/2024	Chiều		Vi sinh kí sinh trùng	TH	30	28	4	N2	Ths Đức	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13A	36	37	4	5/15/2024	Chiều		Vi sinh kí sinh trùng	TH	30	28	4	N1	Ths Đức	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13A	36	37	5	5/16/2024	Sáng		Vi sinh kí sinh trùng	TH	30	30	2*	N2	Ths Đức	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13A	36	37	5	5/16/2024	Chiều		Vi sinh kí sinh trùng	TH	30	30	2*	N1	Ths Đức	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13B	35	37	2	13/05/2024	Sáng		Hóa hữu cơ	TH	30	12	4	N1	ThS Hoài (Mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	37	3	14/05/2024	Sáng		Hóa hữu cơ	TH	30	12	4	N2	ThS Hoài (Mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	37	4	15/05/2024	Sáng		Hóa hữu cơ	TH	30	16	4	N1	ThS Hoài (Mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	37	5	16/05/2024	Tối		Hóa hữu cơ	TH	30	15	3	N2	ThS Hoài (Mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	37	6	17/05/2024	Tối		Hóa hữu cơ	TH	30	19	3	N1	ThS Hoài (Mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	37	2	13/05/2024	Chiều		Hóa sinh	TH	30	28	4	N2	Ths Trà	KTYH	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	37	3		Chiều		Hóa sinh	TH	30	30	2*	N1	Ths Trà	KTYH	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	37	3	14/05/2024	Chiều		Hóa sinh (15g 30)	TH	30	30	2*	N2	Ths Trà	KTYH	PTH	
23CĐ.DU.13B	35	37	4	15/05/2024	Chiều		**Thi thực hành Hóa sinh**	TH					Ths Trà, Ths Quỳnh	KTYH	PTH	
23CĐ.DU.13C	35	37	2	13/05/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	N1	Bs Ck1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13C	35	37	2	13/05/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	20	4	N2	Ths Bs Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13C	35	37	3	14/05/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	N1	Bs Ck1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.DU.13C	35	37	3	14/05/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	24	4	N2	Ths Bs Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13C	35	37	4	15/05/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	N1	Bs Ck1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13C	35	37	4	15/05/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	28	4	N2	Ths Bs Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13C	35	37	5	16/05/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	2*	N1	Bs Ck1 Lê Hà Tuyên	Y	PTH	
23CĐ.DU.13C	35	37	5	16/05/2024	Chiều		Giải phẫu	TH	30	30	2*	N2	Ths Bs Xuân Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13C	35	37	6	17/05/2024	Chiều		**Thi TH Giải phẫu**						Bs Tuyên- ThS Hạnh	Y	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	2	13/05/2024	Sáng		Hóa hữu cơ	TH	30	4	4	N1	Ths. Nga (mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	4	15/05/2024	Tối		Hóa hữu cơ	TH	30	7	3	N1	Ths. Nga (mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	5	16/05/2024	Tối		Hóa hữu cơ	TH	30	10	3	N1	Ths. Nga (mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	6	17/05/2024	Sáng		Hóa hữu cơ	TH	30	14	4	N1	Ths. Nga (mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	2	13/05/2024	Tối		Hóa hữu cơ	TH	30	3	3	N2	Ths. Nga (mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	4	15/05/2024	Sáng		Hóa hữu cơ	TH	30	7	4	N2	Ths. Nga (mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	5	16/05/2024	Sáng		Hóa hữu cơ	TH	30	11	4	N2	Ths. Nga (mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	6	17/05/2024	Tối		Hóa hữu cơ	TH	30	14	3	N2	Ths. Nga (mời)	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	2	13/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	16	4	N1	TS. Lan Chi	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	3	14/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	16	4	N2	TS. Lan Chi	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	4	15/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	20	4	N1	TS. Lan Chi	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	5	16/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	20	4	N2	TS. Lan Chi	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	6	17/05/2024	Chiều		Thực vật dược	TH	30	24	4	N1	TS. Lan Chi	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13D	35	37	7	18/05/2024	Sáng		Thực vật dược	TH	30	24	4	N2	TS. Lan Chi	KHCB	PTH	
23CĐ.DU.13E	28	37	2	13/05/2024	Sáng		Hóa sinh	TH	30	30	**2***	N1	Ths. Quỳnh	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13E	28	37	3	14/05/2024	Sáng		Hóa sinh	TH	30	28	4	N2	Ths. Quỳnh	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13E	28	37	4	15/05/2024	Sáng		Hóa sinh	TH	30	30	**2***	N1	Ths. Quỳnh	KTYH	27PCT	
23CĐ.DU.13E	28	37	6	17/05/2024	Sáng		**Thi Thực hành Hóa sinh**	TH					Ths. Trà Ths. Quỳnh	KTYH	27PCT	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
23CĐ.HA.15	11	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn HA15, PHCN6	Sinh lý bệnh miễn dịch	LT	30	25	**5**		Ths Bs Khánh Nga	Y	Phòng 8	
23CĐ.HA.15	11	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn HA15, PHCN7	Sinh lý bệnh miễn dịch	LT	30	30*	**5**		Ths Bs Khánh Nga	Y	Phòng 8	
23CĐ.PHR.6	41	37	2	13/5/2024	Chiều		Mô phôi và sinh học miệng	LT	30	5	5		CN. Luân	KTYH	Phòng 10	Bổ sung
23CĐ.PHR.6	41	37	3	14/5/2024	Chiều		Mô phôi và sinh học miệng	LT	30	10	5		CN. Luân	KTYH	Phòng 10	Bổ sung
23CĐ.PHR.6	41	37	4	15/5/2024	Chiều		Mô phôi và sinh học miệng	LT	30	15	5		CN. Luân	KTYH	Phòng 10	Bổ sung
23CĐ.PHR.6	41	37	5	16/5/2024	Chiều		Mô phôi và sinh học miệng	LT	30	20	5		CN. Luân	KTYH	Phòng 10	Bổ sung
23CĐ.PHR.6	41	37	6	17/5/2024	Chiều		Mô phôi và sinh học miệng	LT	30	25	5		CN. Luân	KTYH	Phòng 10	Bổ sung
23CĐ.PHR.6	41	37	7	18/5/2024	Chiều		Mô phôi và sinh học miệng	LT	30	30	**5***		CN. Luân	KTYH	Phòng 10	Bổ sung
23CĐ.PHR.6	41	37	CN	19/5/2024	Chiều		**Giải phẫu Răng**	**Thi TH**				**Nhóm 1 Nhóm 2**	**CN. LUÂN THS. MỸ LINH**	**KTYH**	**PTH**	
23CĐ.PHCN.6	14	37	2	13/05/2024	Sáng		Dược lý	TH	30	4	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	3	14/05/2024	Sáng		Dược lý	TH	30	8	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	4	15/05/2024	Sáng		Dược lý	TH	30	12	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	4	15/05/2024	Chiều		Dược lý	TH	30	12	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	5	16/05/2024	Sáng		Dược lý	TH	30	16	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	5	16/05/2024	Chiều		Dược lý	TH	30	20	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	6	17/05/2024	Sáng		Dược lý	TH	30	24	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	6	17/05/2024	Chiều		Dược lý	TH	30	28	4		Ds. Dũng	Dược	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn HA15, PHCN7	Sinh lý bệnh miễn dịch	LT	30	25	**5**		Ths Bs Khánh Nga	Y	Phòng 8	
23CĐ.PHCN.6	14	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn HA15, PHCN7	Sinh lý bệnh miễn dịch	LT	30	30*	**5**		Ths Bs Khánh Nga	Y	Phòng 8	
23CĐ.XN.15	5	37	2	13/05/2024	Sáng		Huyết học cơ sở	TH	30	28	4		Ths Đức	KTYH	27PCT	
23CĐ.XN.15	5	37	3	14/05/2024	Sáng		Huyết học cơ sở	TH	30	30	2*		Ths Đức	KTYH	27PCT	
23CĐ.XN.15	5	37	4	15/05/2024	Sáng		**Thi Huyết học cơ sở**	TH					Ths Đức, Ths Phước	KTYH	27PCT	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	2	13/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	2	13/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	2	13/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	2	13/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	2	13/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	2	13/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	3	14/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	3	14/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	3	14/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	3	14/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	3	14/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	3	14/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	4	15/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	4	15/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	4	15/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	4	15/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	4	15/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	4	15/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	5	16/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	5	16/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	5	16/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	5	16/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	5	16/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	5	16/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	6	17/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	6	17/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	6	17/05/2024	Sáng		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	6	17/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N1	Ths Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	6	17/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N2	Ts. Thuyên	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17A	31	37	6	17/05/2024	Chiều		LS CSNB Ngoại khoa	TTLS	135	45	45	N3	Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	33	37	2	13/05/2024	Sáng		Tiếng Anh 2	LT	30	5	5		Ths. Thảo Vy	KHCB	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	33	37	3	14/05/2024	Sáng		Tiếng Anh 2	LT	30	10	5		Ths. Thảo Vy	KHCB	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	33	37	4	15/05/2024	Sáng		Tiếng Anh 2	LT	30	15	5		Ths. Thảo Vy	KHCB	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	33	37	5	16/05/2024	Sáng		Tiếng Anh 2	LT	30	20	5		Ths. Thảo Vy	KHCB	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17B	33	37	6	17/05/2024	Sáng		Tiếng Anh 2	LT	30	25	5		Ths. Thảo Vy	KHCB	Phòng 9	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	2	13/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	2	13/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	GVBV	Khoa Nội CB	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	2	13/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	GVBV	Khoa Nội THTK	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	2	13/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	2	13/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	Ths. Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	2	13/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	Ths.Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	3	14/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	3	14/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	Ths. Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	3	14/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	Ths.Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	3	14/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	3	14/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	Ths. Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	3	14/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	CN.Huyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	4	15/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	4	15/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	GVBV	Khoa Nội CB	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	4	15/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	GVBV	Khoa Nội THTK	BV tỉnh KH	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	4	15/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	4	15/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	Ths. Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	4	15/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	Ths.Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	5	16/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	5	16/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	Ths. Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	5	16/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	Ths.Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	5	16/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	5	16/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	Ths. Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	5	16/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	Ths.Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	6	17/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	6	17/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	Ths. Dương	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	6	17/05/2024	Sáng		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	Ths.Sơn	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	6	17/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		1	Ths. Nhung	Điều dưỡng	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	6	17/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		2	GVBV	Khoa Nội CB	BV tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 17C	33	37	6	17/05/2024	Chiều		LS CSNB Nội khoa	TTLS	135	45		3	GVBV	Khoa Nội THTK	BV tỉnh KH	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn 2	Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	5	5		Cn.Thanh	Điều dưỡng	Hội trường D	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn 2	Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	10	5		Cn.Thanh	Điều dưỡng	Hội trường D	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	4	15/05/2024	Chiều	Tự chọn 2	Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	15	5		Cn.Thanh	Điều dưỡng	Hội trường D	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	5	16/05/2024	Chiều	Tự chọn 2	Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	20	5		Cn.Thanh	Điều dưỡng	Hội trường D	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	6	17/05/2024	Chiều	Tự chọn 2	Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	25	5		Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	Hội trường D	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	7	18/05/2024	Sáng	Tự chọn 2	Dinh dưỡng tiết chế	LT	30	30*	5		Ths.Quỳnh Chi	Điều dưỡng	Hội trường D	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	2	13/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	LT	15	5	5		DSCKI. Trang (mời)	Dược	Hội trường E	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	3	14/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	LT	15	10	5		DSCKI. Trang (mời)	Dược	Hội trường E	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	4	15/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	LT	15	15*	5		DSCKI. Trang (mời)	Dược	Hội trường E	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	5	16/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	4	4		DSCKI. Trang (mời)	Dược	Hội trường E	
CĐ. DƯỢC 12A	48	37	6	17/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	8	4		DSCKI. Trang (mời)	Dược	Hội trường E	
CĐ. DƯỢC 12B	47	37	2	13/05/2024	Sáng		Bào chế	TH	60	48	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	DƯỢC	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12B	47	37	2	13/05/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	48	4	Nhóm 2	DSCK1. LAN	DƯỢC	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12B	47	37	3	14/05/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	52	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	DƯỢC	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12B	47	37	4	15/05/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	52	4	Nhóm 2	DSCK1. LAN	DƯỢC	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12B	47	37	5	16/05/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	56	4	Nhóm 1	DSCK1. LAN	DƯỢC	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12B	47	37	6	17/05/2024	Sáng		Bào chế	TH	60	56	4	Nhóm 2	DSCK1. LAN	DƯỢC	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12B	47	37	6	17/05/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	60*	**4**	Nhóm 1	DSCK1. LAN	DƯỢC	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12B	47	37	7	18/05/2024	Chiều		Bào chế	TH	60	60*	**4**	Nhóm 2	DSCK1. LAN	DƯỢC	PTH 4	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	2	13/05/2024	Sáng		Hóa Dược	TH	30	8	4	Nhóm 1	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	2	13/05/2024	Chiều		Hóa Dược	TH	30	8	4	Nhóm 2	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	3	14/05/2024	Sáng		Hóa Dược	TH	30	8	4	Nhóm 3	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	3	14/05/2024	Chiều		Hóa Dược	TH	30	12	4	Nhóm 1	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	4	15/05/2024	Chiều		Hóa Dược	TH	30	12	4	Nhóm 2	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	5	16/05/2024	Sáng		Hóa Dược	TH	30	12	4	Nhóm 3	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	5	16/05/2024	Chiều		Hóa Dược	TH	30	16	4	Nhóm 1	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	7	18/05/2024	Sáng		Hóa Dược	TH	30	16	4	Nhóm 2	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	7	18/05/2024	Chiều		Hóa Dược	TH	30	16	4	Nhóm 3	DSCK 1.Quảng	Dược	PTH 3	
CĐ. DƯỢC 12C	46	37	6	17/05/2024	Chiều		Tiếng Anh 2	TH	30	20	4		Th.S. Nhã Trúc	KHCB	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12D	47	37	3	14/05/2024	Sáng		**THI TH Bào chế**	**TH**				N1N2	**Ths.Mỹ Hiếu-Dsck1 Mai Lan**	**Dược**	**PTH 1**	
CĐ. DƯỢC 12E	54	37	2	13/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	LT	15	5	5		Ds Hoàng Sơn (mời)	Dược	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12E	54	37	3	14/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	LT	15	10	5		Ds Hoàng Sơn (mời)	Dược	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12E	54	37	4	15/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	LT	15	15	5		Ds Hoàng Sơn (mời)	Dược	Hội trường B	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. DƯỢC 12E	54	37	5	16/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	4	4		Ds Hoàng Sơn (mời)	Dược	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 12E	54	37	6	17/05/2024	Sáng		Quản lý tồn trữ thuốc	TH	30	8	4		Ds Hoàng Sơn (mời)	Dược	Hội trường B	
CĐ. DƯỢC 11B	37	33	3	14/05/2024	Tối		Thực phẩm chức năng	TH	30	27	3		Ds. Dũng	Dược	Phòng 10	Bổ sung
CĐ. DƯỢC 11B	37	33	4	15/05/2024	Tối		Thực phẩm chức năng	TH	30	**30***	**3**		Ds. Dũng	Dược	Phòng 10	Bổ sung
CĐ. DƯỢC 11B	37	33	5	16/05/2024	Tối		Quản trị kinh doanh dược	TH	30	**30***	**3**		Ds. Dũng	Dược	Phòng 10	Bổ sung
CĐ. DƯỢC 11B	37	33	6	17/05/2024	Tối		Quản trị kinh doanh dược	TH	30	27	3		Ds. Dũng	Dược	Phòng 10	Bổ sung
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	2	13/05/2024	Sáng		TTLS Cắt lớp vi tính trong các chuyên khoa	TTLS	90	90			KTYH	CN. Hùng	BV tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	2	13/05/2024	Chiều		TTLS Cắt lớp vi tính trong các chuyên khoa	TTLS	90	90			KTYH	CN. Hùng	BV tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	3	14/05/2024	Sáng		TTLS Cắt lớp vi tính trong các chuyên khoa	TTLS	90	90			KTYH	CN. Hùng	BV tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	3	14/05/2024	Chiều		TTLS Cắt lớp vi tính trong các chuyên khoa	TTLS	90	90			KTYH	CN. Hùng	BV tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	4	15/05/2024	Sáng		TTLS Cắt lớp vi tính trong các chuyên khoa	TTLS	90	90			KTYH	CN. Hùng	BV tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 13	13	30	4	15/05/2024	Chiều		TTLS Cắt lớp vi tính trong các chuyên khoa	TTLS	90	90			KTYH	CN. Hùng	BV tỉnh Khánh Hòa	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	2	13/05/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	2	13/05/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	3	14/05/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	3	14/05/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	4	15/05/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	4	15/05/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	5	16/05/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	5	16/05/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			CN HÙNG	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	6	17/05/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	6	17/05/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			CN HÙNG	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	7	18/05/2024	Sáng		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			THS HIẾU	KTYH	KHOA CĐHA BVT	
CĐ. KT HÌNH ẢNH YH 14	9	37	7	18/05/2024	Chiều		THỰC TẬP LÂM SÀNG 1	TTLS	180	90			CN HÙNG	KTYH	KHOA CĐHA BVT	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	2	13/05/2024	Sáng		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	2	13/05/2024	Chiều		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	3	14/05/2024	Sáng		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	3	14/05/2024	Chiều		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	4	15/05/2024	Sáng		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	4	15/05/2024	Chiều		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	5	16/05/2024	Sáng		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	5	16/05/2024	Chiều		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	6	17/05/2024	Sáng		TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. HỘ SINH 10	6	37	6	17/05/2024	Chiều		Thi TTLS CSSKPhụ nữ- Thai nghén	TTLS	90	90			CK1.ĐDPS. Lộc	Y	BV Tỉnh	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	2	13/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	104	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	2	13/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	104	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	3	14/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	108	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	3	14/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	108	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	4	14/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	112	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	4	14/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	112	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	5	15/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	116	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	5	15/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	116	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	6	16/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	120	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 4	30	37	6	16/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 3	TH	135	120	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	2	13/5/2024	Sáng		Trang thiết bị quản lý Labo	TH	30	28	4	Nhóm 2	CN. LUÂN	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	2	13/5/2025	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	36	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	2	13/5/2026	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	36	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	3	14/5/2024	Sáng		Trang thiết bị quản lý Labo	TH	30	30	**2***	Nhóm 1	CN. LUÂN	KTYH	PTH	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	3	14/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	40	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	3	14/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	40	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	4	15/5/2024	Sáng		Trang thiết bị quản lý Labo	TH	30	30	**2***	Nhóm 2	CN. LUÂN	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	4	15/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	44	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	4	15/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	44	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	4	15/5/2024	Tối		**Thi KTPH cố định 1: răng chốt. Cùi giả, inlay-onlay**	**TH**					**CN. HỢP (GV Mời) CN. LUÂN**	**KTYH**	**PTH**	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	5	16/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	48	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	5	16/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	48	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	6	17/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	52	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	6	17/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	52	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	6	17/5/2024	Tối		**Thi KTPH tháo lắp 1: toàn phần**	**TH**					**CN. HỢP (GV Mời) CN. LUÂN**	**KTYH**	**PTH**	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	7	18/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	56	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	7	18/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	56	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	7	18/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	60	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	7	18/5/2024	Chiều		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	60	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	CN	19/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	64	4	Nhóm 1	THS. BẢO TRÚC	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HÌNH RĂNG 5	33	37	CN	19/5/2024	Sáng		Phối hợp lâm sàng 1	TH	135	64	4	Nhóm 2	THS. MỸ LINH	KTYH	PTH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	35	2	13/05/2024	Sáng		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	180	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL BV đa khoa tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	35	2	13/05/2024	Chiều		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	180	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL BV đa khoa tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	35	3	14/05/2024	Sáng		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	180	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL BV đa khoa tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	35	3	14/05/2024	Chiều		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	180	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL BV đa khoa tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	35	4	15/05/2024	Sáng		Thực tập lâm sàng 3	TTLS	180	180	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL BV đa khoa tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 4	12	35	4	15/05/2024	Chiều		**Thi Thực tập lâm sàng 3**	TTLS	180	180	45		**ThS Vân CN. Toàn**	Y	Khoa VLTL BV đa khoa tỉnh KH	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	2	13/05/2024	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	2	13/05/2024	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	3	14/05/2024	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	3	14/05/2024	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	4	15/05/2024	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	4	15/05/2024	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	5	16/05/2024	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	5	16/05/2024	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	6	17/05/2024	Sáng		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. KT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG 5	12	37	6	17/05/2024	Chiều		Thực tập lâm sàng 1	TH	135	45	45		ThS Vân	Y	Khoa VLTL- BV đa khoa Tỉnh KH	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	2	13/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 2	Ths. Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	2	13/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 1	Ths. Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 2	Ths. Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 1	Ths. Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	3	14/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 2	Ths. Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	3	14/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 1	Ths. Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 2	Ths. Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 1	Ths. Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	4	15/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 2	Ths. Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	4	15/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 1	Ths. Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	4	15/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 2	Ths. Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	4	15/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 1	Ths. Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	5	16/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 2	Ths. Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	5	16/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 1	Ths. Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	Đổi tên GV

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	5	16/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 2	Ths. Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	5	16/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ	TTLS	90	90		Nhóm 1	Ths. Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	Đổi tên GV
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	6	17/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	THI TTLS ĐD phòng mổ	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Mỹ Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	6	17/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	THI TTLS ĐD phòng mổ	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	6	17/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	THI TTLS ĐD phòng mổ	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Mỹ Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16A	34	37	6	17/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	THI TTLS ĐD phòng mổ	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ Ths Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	2	13/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	2	13/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	3	14/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	3	14/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	4	15/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	4	15/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	4	15/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	4	15/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	5	16/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	5	16/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	5	16/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	5	16/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	**THI LS ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)**	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	**THI LS ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)**	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Tuyền ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	**THI LS ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)**	TTLS	90			Nhóm 2	ThS Tuyền ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (phòng phẫu thuật)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	**THI LS ĐD phòng mổ (19 SV đăng ký)**	TTLS	90			Nhóm 1	ThS Tuyền ThS Mỹ	Điều dưỡng	BV tỉnh KH (p. hồi sức ngoại)	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	2	13/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	2	13/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	2	13/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	3	14/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	3	14/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	3	14/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	4	15/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	4	15/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	4	15/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	4	15/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	5	16/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	5	16/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	5	16/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	5	16/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Sáng	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		2	Ths. Sang	Điều dưỡng	BV Lao phổi	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Chiều	Tự chọn 3	CSNB CK Hệ nội	TTLS	90	90		1	Ths. Khánh Nga	Y	BV Da liễu	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16B	41	37	6	17/05/2024	Tối	Tự chọn 3	**Thi TTLS CSNB CK Hệ nội**	TTLS	90	**THI**			Ths. Sang Ths. Nga (Khoa Y)	Điều dưỡng	Phòng 9	Nhóm 24SV 16B
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	2	13/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	Ths.Sơn	Điều dưỡng	Trạm Y tế	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	2	13/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	Ths.Dương	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	2	13/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	Ths.Tuyết	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	2	13/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	2	13/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	2	13/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	3	14/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	3	14/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	3	14/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	3	14/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	3	14/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	3	14/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	4	15/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	Ths.Sơn	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	4	15/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	Ths.Dương	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	4	15/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	Ths.Tuyết	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	4	15/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	4	15/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	4	15/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	5	16/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	5	16/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	5	16/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	5	16/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	5	16/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	5	16/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	6	17/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	6	17/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	6	17/05/2024	Sáng		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	GV trạm y tế	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	6	17/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N1	Ths.Sơn	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	6	17/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N2	Ths.Dương	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	6	17/05/2024	Chiều		CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	45		N3	Ths.Tuyết	Điều dưỡng	Trạm Y tế	
CĐ. ĐIỀU DƯỠNG 16C	31	37	6	17/05/2024	Tối		Thi CSSK Cộng đồng	TTCĐ	45	**THI**		3 nhóm	Ths.Sơn Ths. Dương Ths. Tuyết	Điều dưỡng	Phòng 8	
23TC.YS.32	24	36	2	13/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45			Bs CK1. Thanh Nhàn	Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	2	13/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	3	14/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	3	14/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	4	15/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	4	15/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	5	16/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	5	16/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	6	17/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YS.32	24	36	6	17/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	2	13/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45			Bs CK1. Thanh Nhàn	Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	2	13/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	3	14/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	3	14/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	4	15/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	4	15/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	5	16/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung

LỚP	SĨ SỐ	TUẦN	THỨ	NGÀY	BUỔI	TỰ CHỌN/LỚP GHÉP	MÔN HỌC	LT/TH	TỔNG SỐ	TIẾN ĐỘ	SỐ TIẾT	NHÓM	GIẢNG VIÊN	KHOA	PHÒNG HỌC	GHI CHÚ
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	5	16/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	6	17/05/2024	Sáng		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
Y SĨ ĐA KHOA 31	24	33	6	17/05/2024	Chiều		TTLS Truyền nhiễm	TH	90	45				Y	BV Nhiệt đới	Bổ sung
23TC.YHCT.12	15	37	2	13/05/2024	Chiều		Đông dược và thừa kế	TH	30	4	4		TS Tùng	Y	27 PCT	
23TC.YHCT.12	15	37	3	14/05/2024	Chiều		Đông dược và thừa kế	TH	30	8	4		TS Tùng	Y	27 PCT	
23TC.YHCT.12	15	37	4	15/05/2024	Chiều		Đông dược và thừa kế	TH	30	12	4		BS Phúc	Y	27 PCT	
23TC.YHCT.12	15	37	5	16/05/2024	Chiều		Đông dược và thừa kế	TH	30	16	4		ThS Huyền	Y	27 PCT	
23TC.YHCT.12	15	37	2	13/05/2024	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	55	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	
23TC.YHCT.12	15	37	3	14/05/2024	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	60	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	
23TC.YHCT.12	15	37	4	15/05/2024	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	65	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	
23TC.YHCT.12	15	37	5	16/05/2024	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	70	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	
23TC.YHCT.12	15	37	6	17/05/2024	Sáng		TTLS YHCT 1	TH	90	75	5		ThS Huyền	Y	BV Tỉnh	